

GRDP thành phố Cần Thơ

6 tháng đầu năm 2026

Tốc độ tăng GRDP ước tính
6 tháng đầu năm 2026

▲ 6,70%



Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sp
▲ 4,47%	▲ 6,49%	▲ 7,64%	▲ 7,60%

CƠ CẤU GRDP

Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sp

5,87%

Dịch vụ

47,19%

18,40%

Nông, lâm nghiệp và thủy sản

28,54%

Công nghiệp và xây dựng



NÔNG NGHIỆP

(Tính đến 20/6/2026 – so với cùng kỳ)

Lúa đông xuân



324.524,3 Ha

▼ 0,9%

Sản lượng
lúa



2.344.363 Tấn

▼ 0,7%

Diện tích
ngô



3.211,0 Ha

▲ 1,7%

Diện tích
khoai lang



163,0 Ha

▲ 2,5%

Rau, đậu các loại



36.270 Ha

▲ 2,6%



CHĂN NUÔI

Sản lượng các sản phẩm (so với cùng kỳ)



Thịt gia cầm

36.364 tấn

 **13,8%**



Thịt bò

1.353 tấn

 **6,2%**



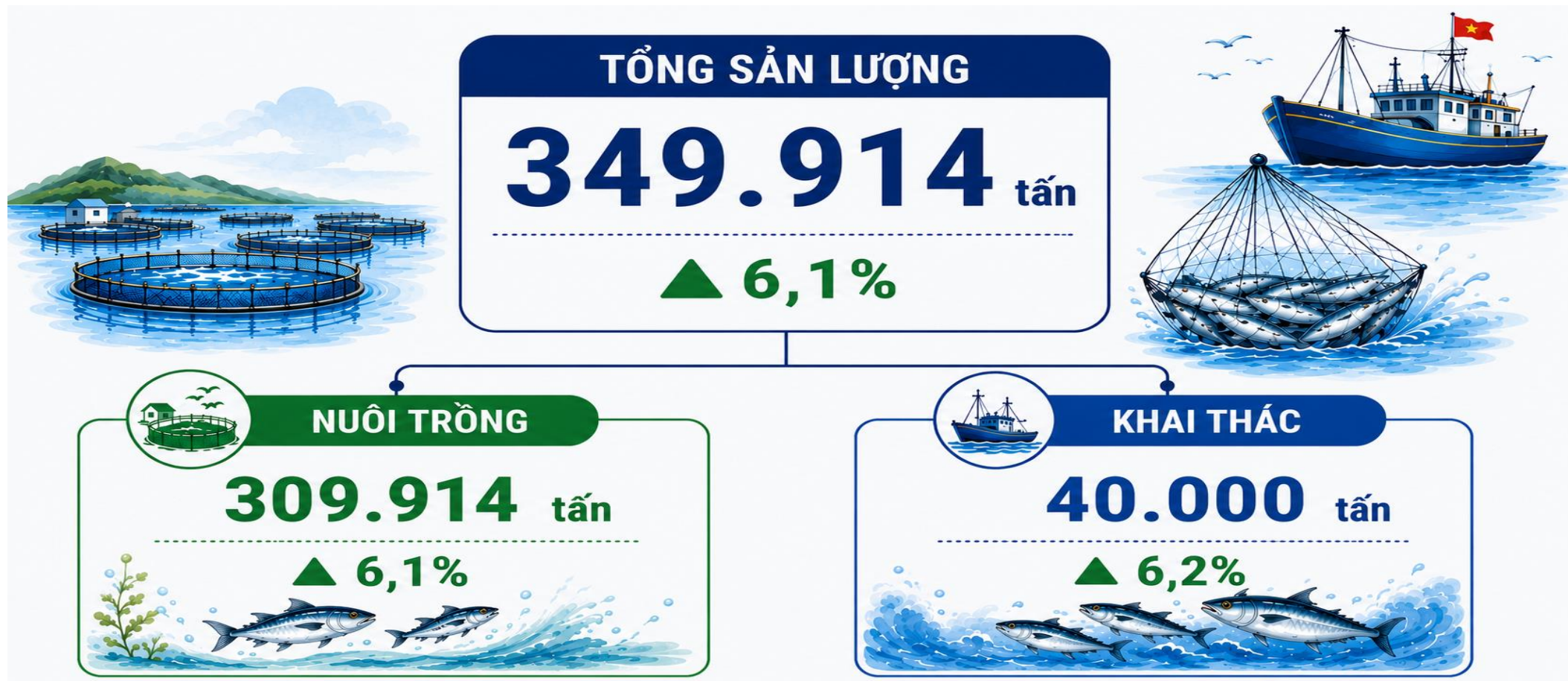
Thịt lợn

55.728 tấn

 **5,9%**

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN

(so với cùng kỳ)



CÔNG NGHIỆP (so với cùng kỳ)

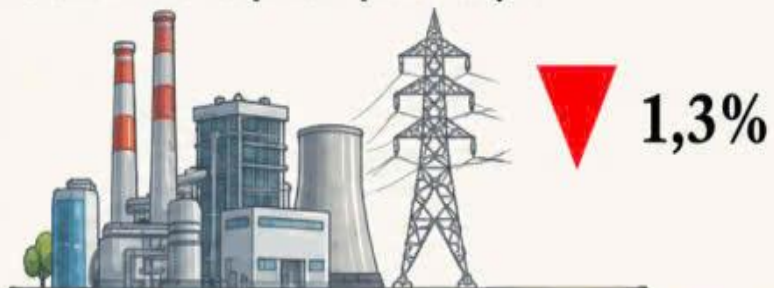
Khai khoáng



Công nghiệp chế biến, chế tạo



Sản xuất và phân phối điện



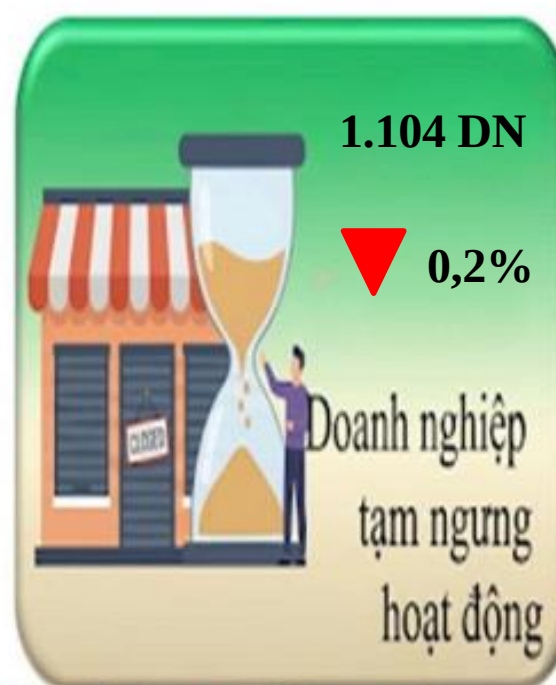
Cung cấp nước và xử lý nước thải



TOÀN
NGÀNH

▲ 8,8%

DOANH NGHIỆP (so với cùng kỳ)



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (so với cùng kỳ)

TỔNG DOANH THU

126,7 nghìn tỷ đồng ▲ **18,0%**

Bán lẻ hàng hóa



97,8 nghìn tỷ đồng
▲ **20,0%**

Lưu trú, ăn uống



16,4 nghìn tỷ đồng
▲ **11,8%**

Du lịch lữ hành



0,3 nghìn tỷ đồng
▼ **2,3%**

Dịch vụ khác



12,2 nghìn tỷ đồng
▲ **12,2%**

DOANH THU VẬN TẢI (so với cùng kỳ)



NGÂN HÀNG

TỔNG VỐN HUY ĐỘNG

242.263
tỷ đồng

▲ **5,0%**
so với cuối năm 2025



TỔNG DƯ NỢ CHO VAY TRÊN ĐỊA BÀN (bao gồm dư nợ cho vay của các công ty tài chính và cho thuê tài chính)

357.053
tỷ đồng

▲ **6,0%**
so với cuối năm 2025



NỢ XẤU TRÊN ĐỊA BÀN

10.000
tỷ đồng

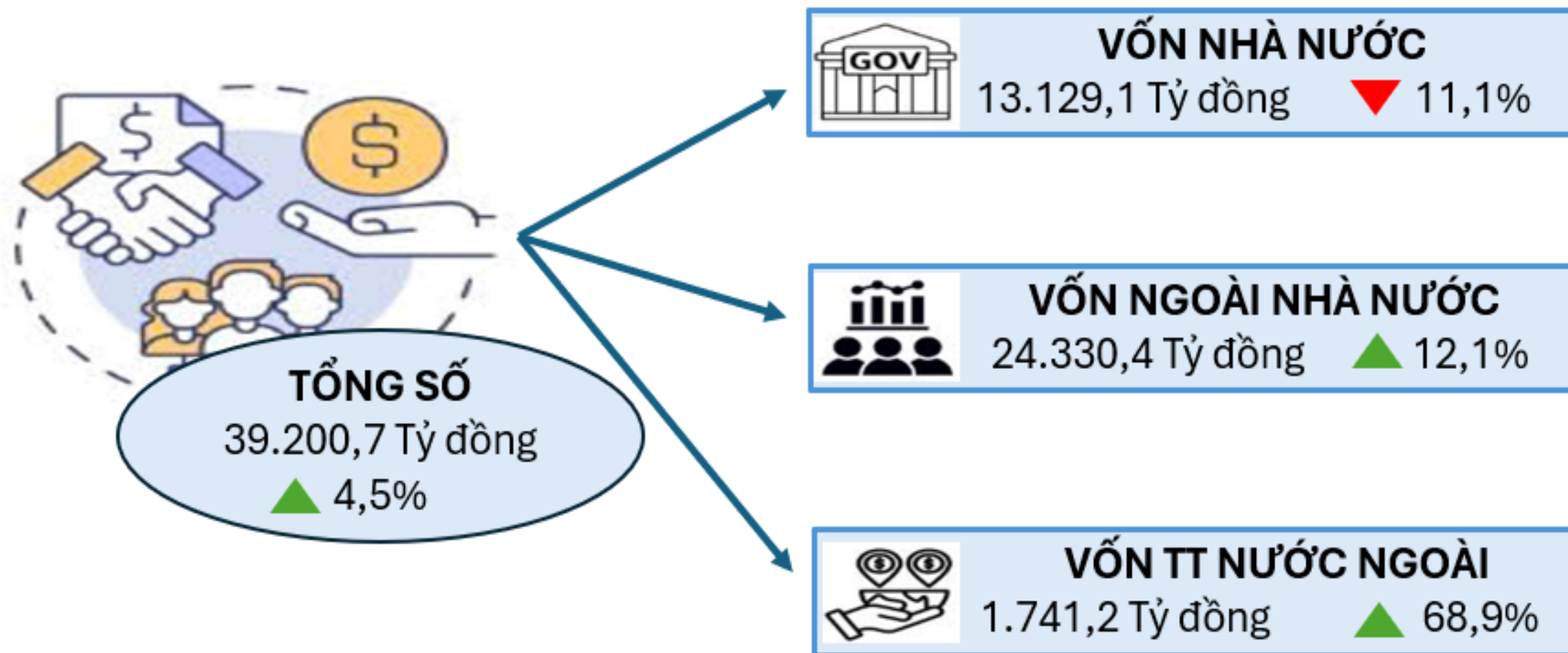


chiếm **2,8%**
tổng dư nợ



Dự báo nợ xấu vẫn được
kiểm soát ở mức an toàn
theo mục tiêu đề ra.

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN



THU CHI NGÂN SÁCH

TỔNG THU
(Dự toán Trung ương
giao đến 25/6/2026)
15.806 tỷ đồng
đạt 58,8%



Thu nội địa
15.062 tỷ đồng
đạt 57,5%



Thu hải quan
743 tỷ đồng
đạt 112,5%



Chi đầu tư phát triển
3.587 tỷ đồng
đạt 18,6%



Chi thường xuyên
11.518 tỷ đồng
đạt 45,6%

CHỈ SỐ GIÁ (CPI)

(Bình quân 6 tháng đầu năm 2026 tăng 3,70%
so với bình quân cùng kỳ năm trước)



Hàng ăn và dịch vụ
ăn uống

▲ 2,38%



Đồ uống và
thuốc lá

▲ 1,89%



May mặc, mũ nón,
giày dép

▲ 1,79%



Nhà ở và vật liệu
xây dựng

▲ 7,67%



Thiết bị và đồ
dùng gia đình

▲ 1,31%



Thuốc và dịch vụ
y tế

▲ 6,28%



Giao thông

▲ 5,19%



Thông tin và truyền thông

▼ 0,36%



Giáo dục

▲ 2,02%



Văn hóa, giải trí và
du lịch

▲ 0,30%



Hàng hóa và dịch vụ
khác

▲ 4,66%

Y TẾ



Sốt xuất huyết

3.163
trường hợp



Tay chân miệng

2.660
trường hợp

(có 01 trường hợp tử vong)

GIAO THÔNG

(so với cùng kỳ)

201 Vụ tai nạn
giao thông



▼ 42,4%

75 Người
bị thương



▼ 69,6%

172 Người
chết



▼ 11,8%